TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
"V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Hà;
2. Bà M Tường Vi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, khu Đ, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xử án vắng mặt, nguyên đơn là chị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Ngọc S trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2015. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống trên đất của mẹ chồng tại phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến khoảng tháng 12/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không có công việc làm ổn định không có thu nhập mà còn mải mê cờ bạc, ham chơi

không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình, một mình chị vừa sinh con, vừa đi làm lo kinh tế gia đình nên cuộc sống rất khó khăn, anh S còn mmang vật kỷ niệm của chị trong ngày cưới đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chị đã bỏ qua cho anh S và cố khuyên giải nhưng anh S để vợ chồng cùng chăm lo cho con nhưng anh S không thay đổi vẫn tính nào tật đó. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình và tổ dân khu phố hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 2/2016, chị đã đưa con đi thuê nhà riêng để sinh sống. Chị và anh S sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm của chị dành cho anh S không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, căng thẳng kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho chị được ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Vũ Kiều A, sinh ngày 23/10/2015 Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, con chung ở với chị. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn là anh Vũ Ngọc S tuy đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Ngọc S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Vũ Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị M có đơn xin xử án vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Ngọc S: Chị M kết hôn với anh S trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh năm 2015. Chị M xác định cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến khoảng tháng 12/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không có công việc làm ổn định không có thu nhập mà còn mải mê cờ bạc, ham chơi không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình, một mình chị vừa sinh con, vừa đi làm lo kinh tế gia đình nên cuộc sống rất khó khăn, anh S còn mang vật kỷ niệm của chị trong ngày cưới đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chị đã bỏ qua cho anh S và cố khuyên giải anh S để vợ chồng cùng chăm lo cho con nhưng anh S không thay đổi vẫn tính nào tật đó. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình và tổ dân khu phố hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 2/2016, chị đã đưa con đi thuê nhà riêng để sinh sống. Chị và anh S sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại biên bản làm việc, bị đơn anh Vũ Ngọc S xác định cuộc sống đến năm 2016 thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M đưa con bỏ ra ngoài sinh sống, không về chung sống với anh nữa. Chị M có yêu cầu xin ly hôn, anh S đồng ý ly hôn. Đại diện khu phố Đ, phường T xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị M, anh S đã kéo dài, nguyên nhân chính là do anh S không chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xúc phạm lẫn nhau, quá trình hòa giải tại tổ dân khu phố không thành, chị M và anh S đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh S mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Vũ Ngọc S là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M và anh S có 01 con chung là Vũ Kiều A, sinh ngày 23/10/2015. Khi ly hôn chị M và anh S đều xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy con chung Vũ Kiều A dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ là chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị M. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Vũ Ngọc S.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Vũ Kiều A, sinh ngày 23/10/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh S không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002885 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M, bị đơn anh Vũ Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND tp.Cẩm Phả;*
- *Chi cục THADS tp.Cẩm Phả;*
- *UBND p.T, tp.Cẩm Phả;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải